

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K6
Tháng 1/2016

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	2.896	2.946	50	1.965	98.230	
2	102	5	4.856	4.958	102	1.965	200.389	
3	103	8	4.522	4.655	133	1.965	261.292	
4	104	5	5.349	5.380	31	1.965	60.903	
5	105	7	7.308	7.427	119	1.965	233.787	
6	106	8	5.753	6.009	256	1.965	502.938	
7	107	PSHC	2.584	2.605		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	7.408	7.543	135	1.965	265.221	
10	110	8	5.235	5.382	147	1.965	288.796	
11	111	7	4.791	4.887	96	1.965	188.602	
12	112	5	5.489	5.604	115	1.965	225.929	
13	113	8	4.599	4.668	69	1.965	135.557	
14	114	8	5.253	5.348	95	1.965	186.637	
15	201	8	6.720	6.867	147	1.965	288.796	
16	202	2 Lào	6.656	6.763	107	1.965	210.212	
17	203	4 Lào	5.745	5.808	63	1.965	123.770	
18	204	7	5.251	5.380	129	1.965	253.433	
19	205	7	5.555	5.698	143	1.965	280.938	
20	206	6	8.775	8.958	183	1.965	359.522	
21	207	7	9.033	9.149	116	1.965	227.894	
22	208	1 CPC	4.724	4.888	164	1.965	322.194	
23	209	8	5.079	5.321	242	1.965	475.433	
24	210	4 CPC	9.175	9.415	240	1.965	471.504	
25	211	8	7.756	7.978	222	1.965	436.141	
26	212	2 CPC	6.457	6.545	88	1.965	172.885	
27	213	6	7.079	7.174	95	1.965	186.637	
28	214	8	5.318	5.382	64	1.965	125.734	
29	301	3 Lào	6.775	6.890	115	1.965	225.929	
30	302	8	5.241	5.368	127	1.965	249.504	
31	303	6	6.093	6.193	100	1.965	196.460	
32	304	4	5.347	5.459	112	1.965	220.035	
33	305	8	4.764	4.866	102	1.965	200.389	
34	306	7	5.005	5.068	63	1.965	123.770	
35	307	PSHC	1.188	1.197		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	8	5.468	5.585	117	1.965	229.858	
38	310	7	5.975			1.965	0	
39	311	8	6.745	6.887	142	1.965	278.973	

40	312	2		6.304	6.405	101	1.965	198.425	
41	313	6		5.430	5.497	67	1.965	131.628	
42	314	7		4.034	4.140	106	1.965	208.248	
43	401	8		4.575	4.725	150	1.965	294.690	
44	402	7		4.555	4.710	155	1.965	304.513	
45	403	7		7.220	7.471	251	1.965	493.115	
46	404	7		3.347	3.487	140	1.965	275.044	
47	405	8		4.712	4.846	134	1.965	263.256	
48	406	8		5.078	5.179	101	1.965	198.425	
49	407	8		6.035	6.249	214	1.965	420.424	
50	408	8		5.637	5.795	158	1.965	310.407	
51	409	3	Lào	8.002	8.111	109	1.965	214.141	
52	410	8		4.499	4.650	151	1.965	296.655	
53	411	8		6.208	6.343	135	1.965	265.221	
54	412	8		7.900	7.992	92	1.965	180.743	
55	413	7		3.941	3.999	58	1.965	113.947	
56	414	8		5.932	6.057	125	1.965	245.575	
57	501	7		3.446	3.500	54	1.965	106.088	
58	502	6		2.869	2.926	57	1.965	111.982	
59	503	8		3.264	3.344	80	1.965	157.168	
60	504	8		4.027	4.100	73	1.965	143.416	
61	505	6		2.979	3.064	85	1.965	166.991	
62	506	8		2.978	3.148	170	1.965	333.982	
63	507	0		3.240	3.263	23	1.965	45.186	
64	508	6		4.777	4.916	139	1.965	273.079	
65	509	0		3.144	3.276	132	1.965	259.327	
66	510	8		2.729	2.828	99	1.965	194.495	
67	511	7		3.509	3.576	67	1.965	131.628	
68	512	2		2.677	2.722	45	1.965	88.407	
69	513	8		6.042	6.145	103	1.965	202.354	
70	514	6		3.545	3.637	92	1.965	180.743	
	Cộng	420				7.695		15.117.597	

(Bảng chữ: Mười năm triệu một trăm mười bảy nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV TT DV TỔNG HỢP TỔ KTX NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà